

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 103/2021/HS-ST
Ngày 01-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hậu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Phương Liên

Bà Nguyễn Thị Tư

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2021 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa ngày số 113/TB-TA ngày 25 tháng 6 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Mai Thị Nguyệt N, sinh ngày: 20 tháng 5 năm 1980 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Phố C, phường G, quận N, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Xuân T và bà Phạm Thị T; có chồng là Nguyễn Kim T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt giữ kể từ ngày 30/01/2021, tạm giam ngày 05/2/2021; có mặt.

2. Kim Văn B, sinh ngày 04 tháng 09 năm 1966 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Đường L, phường G, quận N, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim Văn B (đã chết) và bà Lưu Thị L (đã chết); có vợ là Bùi

Thị Kim T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/4/2021 đến ngày 13/4/2021 bị bắt tạm giam; có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1988; nơi cư trú: Đường N, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do buôn bán thua lỗ và cần tiền trả nợ nên khoảng giữa tháng 12 năm 2020, Mai Thị Nguyệt N đã nảy sinh ý định thuê người làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với ngôi nhà phố C, phường G, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng mang tên vợ chồng N để vay tiền. Căn nhà này vợ chồng N mua của ông Phạm Như T và bà Nguyễn Thị N, đã có Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có công chứng, chứng thực tại Văn phòng Công chứng số 5. Sau khi mua căn nhà trên, toàn bộ giấy tờ chuyển nhượng và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được bố mẹ của Mai Thị Nguyệt N quản lý cất giữ và hiện nay cả hai ông bà đang sinh sống tại Đ, còn vợ chồng Mai Thị Nguyệt N và anh Nguyễn Kim T sinh sống tại phố C từ năm 2009 cho đến nay, chưa làm thủ tục sang tên căn nhà.

Do không muốn chồng là anh Nguyễn Kim T biết việc làm giả giấy tờ để đi vay tiền nên N nhờ Kim Văn B giả làm anh T chồng của N và hứa sẽ trả công cho B nếu vay được tiền, B đồng ý. B không biết việc N làm giả giấy tờ nhà mang tên vợ chồng N. N nói với B sẽ nhờ người làm chứng minh nhân dân giả mang tên và thông tin của anh T chồng N nhưng dán ảnh của B để làm thủ tục vay tiền, sau đó N lấy điện thoại chụp ảnh của B. Thông qua mạng xã hội zalo, N cung cấp thông tin và nhờ một người chưa xác minh được căn cước, lai lịch làm giả một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với ngôi nhà và một chứng minh nhân dân giả mang thông tin của anh Nguyễn Kim T chồng N nhưng dán ảnh của Kim Văn B với giá 12 triệu đồng. Khoảng vài ngày sau, N nhận được một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB512948 mang tên ông Nguyễn Kim T và bà Mai Thị Nguyệt N, vào sổ cấp giấy chứng nhận CH24993 ngày 20/8/2019 và một chứng minh nhân dân dán ảnh của Kim Văn B có số 030800540, mang tên Nguyễn Kim Trung, sinh ngày 19/12/1970, nguyên quán: Tân Trào, Kiến Thụy, Hải Phòng, nơi ĐKKH thường trú: Số 20 Nguyễn Đức Cảnh, Lê Chân, Hải Phòng, dấu vết riêng và dị hình: sẹo chấm cách 2cm dưới sau cánh mũi phải, cấp ngày 11/05/2018 do Giám đốc Công an thành phố Hải Phòng Nguyễn Viết Lợi ký. Sau khi nhận được các giấy tờ giả như yêu cầu thì N đã xóa tài khoản zalo cũng như cuộc hội

thoại trên zalo đi, đến nay N không nhớ tài khoản và số điện thoại người nhận làm giả tài liệu cho N.

Ngày 07/01/2021, N hỏi vay số tiền 150.000.000 đồng của anh Nguyễn Đình H và anh H hẹn đến nhà N để thỏa thuận. Khoảng 16 giờ chiều cùng ngày, N gọi B sang nhà và cho B xem chứng minh nhân dân giả mang tên Nguyễn Kim T nhưng dán ảnh của B. N dặn B lát có người đến xem nhà thì nhận là chồng N, lúc làm thủ tục vay tiền thì ký tên anh Trung chồng N, B đồng ý. Khoảng 15 phút sau, khi anh Huy đến nhà của N, thì B xưng tên là Nguyễn Kim T chồng của N và N đưa cho anh H xem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do N làm giả cùng chứng minh nhân dân giả của B. Sau khi xem xét các giấy tờ trên, anh H đồng ý và thỏa thuận miệng với N về việc vay số tiền 150.000.000 đồng trong thời hạn 02 tháng với lãi suất 10%/năm, một tháng trả lãi một lần, tháng thứ hai N sẽ trả cả gốc và lãi. Để đảm bảo cho khoản vay, N và anh H thỏa thuận lập một hợp đồng đặt cọc về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với ngôi nhà thể hiện nội dung N bán căn nhà cho anh Nguyễn Đình H với giá 300.000.000 đồng, số tiền đặt cọc là 150.000.000 đồng và trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày 07/01/2021 các bên phải hoàn tất thủ tục chuyển nhượng. Sau khi thống nhất, các bên đến một quán cà phê trên đường Lê Lợi, quận Ngô Quyền làm thủ tục. Tại đây, các bên ký tên và lăn tay điểm chỉ vào hợp đồng đặt cọc. Do Kim Văn B bị cụt ngón trỏ phải nên chỉ lăn tay điểm chỉ ngón trỏ trái vào bản hợp đồng. Sau đó, Kim Văn B đã ký tên “Trung”, “Nguyễn Kim Trung” vào mục bên B còn Mai Thị Nguyệt N ký vào mục người làm chứng. Sau khi hoàn tất thủ tục, anh H cầm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chụp ảnh 02 chứng minh nhân dân của N và B rồi chuyển khoản số tiền 150.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng TMCP Quân đội MB số 2510163321004 mang tên Mai Thị Nguyệt N. Đến ngày 08/01/2021, N hỏi vay thêm anh Huy số tiền 50.000.000 đồng, anh Huy đồng ý và N lại tiếp tục nhờ B đóng giả làm chồng N đi gặp anh H. Cùng ngày, tại quán cà phê lần trước, anh H đi cùng ông Vũ Hữu V (sinh năm: 1961) là nhân viên văn phòng công chứng Nguyễn Hường đến gặp N và B. Tại đây, anh H chuyển số tiền 20.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của N và đưa trực tiếp cho N số tiền 30.000.000 đồng. N và B ký vào hợp đồng đặt cọc mới thể hiện số tiền cọc mua căn nhà 76 phố Cẩm là 200.000.000 đồng. Khi vay tiền, N không nói và B không biết giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mà N sử dụng để vay tiền anh H là giấy tờ N nhờ người làm giả. Sau khi vay được tiền, N đã rút chứng minh nhân dân giả dán ảnh của B đi và N trả công cho B tổng số tiền 7.500.000 đồng.

Ngày 09/01/2021, Văn phòng công chứng Nguyễn Hường thông báo cho anh Nguyễn Đình H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB512948 mang tên ông Nguyễn Kim T và bà Mai Thị

Nguyệt N, vào sổ cấp giấy chứng nhận CH24993 ngày 20/8/2019 mà N đưa cho anh H là không có thật nên anh H đã yêu cầu N trả lại số tiền 200.000.000 đồng. Sau nhiều lần đòi N không được nên đến ngày 29/01/2021, anh H đã đưa N đến Công an quận Ngô Quyền để trình báo.

Tại Bản kết luận giám định số 19/KLGD-PC09 ngày 05/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng (bút lục 76 - 83) kết luận: 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB512948 mang tên chủ sở hữu gồm ông Nguyễn Kim Trung, năm sinh: 1970, CMND số: 030800540, địa chỉ thường trú: 20 Nguyễn Đức Cảnh, An Biên, Lê Chân, Hải Phòng và bà Mai Thị Nguyệt N, năm sinh: 1980, CCCD số: 031180006956, địa chỉ thường trú: 1 dãy 2 tầng/27 Lê Lợi, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng ghi ngày cấp 20/8/2019 và nơi cấp: Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng (Phó Chủ tịch Trịnh Quang Trường) cần giám định là giả.

Tại Bản kết luận giám định số 49/KLGD-PC09 ngày 02/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng (bút lục 95) kết luận: 01 Giấy chứng minh nhân dân số 030800540 mang tên Nguyễn Kim Trung, sinh ngày: 19/12/1970, nguyên quán: Tân Trào, Kiến Thụy, Hải Phòng, nơi ĐKKH thường trú: Số 20 Nguyễn Đức Cảnh, Lê Chân, Hải Phòng ghi ngày cấp: 11/05/2011 và nơi cấp: Công an TP Hải Phòng là thật, không phát hiện thấy có sự sửa chữa thay đổi và dấu giáp lai tại vị trí ảnh chân dung còn nguyên bản. Chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Kim T trên Hợp đồng đặt cọc về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 07/01/2021 so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Kim T trên các tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký, viết ra.

Tại Bản kết luận giám định số 66/KLGD-PC09 ngày 04/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng (bút lục 100 - 103) kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên “Ng~ Kim Trung” tại mục Bên B của Hợp đồng đặt cọc về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 07/01/2021 so với chữ ký, chữ viết của Kim Văn B trên các tài liệu mẫu so sánh là chữ ký, chữ viết của cùng một người.

Tại Công văn số 1522/C06-DLDC ngày 18/3/2021 của Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội Bộ Công an trả lời yêu cầu tra cứu thông tin về Kim Văn B như sau: Họ và tên khai sinh: Kim Văn B; sinh ngày: 04/09/1966; giới tính: Nam; số CCCD: 031066000187 cấp ngày 10/6/2020; số CMND 9 số: 030698480; quê quán: Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh; nơi thường trú: Số 8/28/179 Lê Lợi, phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số 8/28/179 Lê Lợi, phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; đặc điểm nhận dạng: nốt ruồi cách 2,5cm dưới sau mép trái, có ảnh vân tay kèm theo (không có hình vân tay ngón trỏ phải) (bút lục 73, 74).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

- 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB512948 mang tên ông Nguyễn Kim Tg và bà Mai Thị Nguyệt N, vào sổ cấp giấy chứng nhận CH24993 ngày 20/8/2019 là tài liệu lưu trong hồ sơ vụ án.

- 01 Hợp đồng đặt cọc về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 07/01/2021 có chữ ký của anh Nguyễn Đình H ở mục Bên A, Nguyễn Kim T ở mục Bên B và Mai Thị Nguyệt N ở mục Người làm chứng là tài liệu lưu trong hồ sơ vụ án.

- 01 Giấy chứng minh nhân dân số 030800540 mang tên Nguyễn Kim T, sinh ngày: 19/12/1970, nguyên quán: Tân Trào, Kiến Thụy, Hải Phòng, nơi ĐKKH thường trú: Số 20 Nguyễn Đức Cảnh, Lê Chân, Hải Phòng ghi ngày cấp: 11/05/2011 và nơi cấp: Công an TP Hải Phòng. Sau giám định, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền đã trả lại cho anh Nguyễn Kim T là chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 Chứng minh nhân dân dán ảnh của Kim Văn B có số 030800540, mang tên Nguyễn Kim Trung, sinh ngày 19/12/1970, nguyên quán: Tân Trào, Kiến Thụy, Hải Phòng, nơi ĐKKH thường trú: Số 20 Nguyễn Đức Cảnh, Lê Chân, Hải Phòng ghi ngày cấp: 11/05/2018 và nơi cấp: Công an TP Hải Phòng (không thu giữ được).

Về dân sự: Ngày 15/02/2021, ông Nguyễn Kim T là chồng của Mai Thị Nguyệt N đại diện cho bị cáo N và gia đình bị cáo B đã trả lại cho anh Nguyễn Đình H số tiền 200.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Ngày 30/6/2021 anh H đã có đơn đề nghị gửi đến Tòa án xác nhận đã nhận đủ số tiền bồi thường 200.000.000 đồng từ gia đình bị cáo N và B. Anh Huy không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo N, B. Ông T là chồng của bị cáo N đã có đơn xác nhận gia đình bị cáo B đã hoàn lại ông số tiền ông T đã bồi thường cho anh H thay cho bị cáo B.

Quá trình điều tra vụ án, các bị cáo Mai Thị Nguyệt N và Kim Văn B khai nhận nội dung như nêu trên, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Đối với người có hành vi làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Giấy chứng nhận quyền chứng minh nhân dân giả cho Mai Thị Nguyệt N, quá trình điều tra chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại Bản Cáo trạng số 101/CT-VKSNQ ngày 10/6/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Mai Thị Nguyệt N và Kim Văn B về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm

a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Mai Thị Nguyệt N và Kim Văn B đã khai nhận hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

Bị hại anh Nguyễn Đình H vắng mặt tại phiên tòa đã được công bố lời khai có trong hồ sơ thể hiện đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại là 200.000.000 đồng từ gia đình các bị cáo N, B. Anh H không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng; đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 (đối với riêng tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản), s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo N từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Bị cáo phải chịu hình phạt chung đối cả hai tội là từ 8 năm đến 09 năm 06 tháng tù. Xử phạt bị cáo B từ 04 năm đến 05 năm về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Bị cáo phải chịu hình phạt chung đối cả hai tội là từ 7 năm đến 8 năm 06 tháng tù. Các bị cáo không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo:

[2] Lời khai của các bị cáo Mai Thị Nguyệt N, Kim Văn B tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ, khẳng định: Khoảng cuối tháng 12 năm 2020, Mai Thị Nguyệt N đã có hành vi thuê người làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB512948 mang tên vợ chồng N và cùng bàn bạc thống nhất với Kim Văn B làm một chứng minh nhân dân giả số 030800540 mang thông tin của anh Nguyễn Kim T là chồng của N nhưng dán ảnh của B, đồng thời Kim Văn B đóng giả làm chồng của N và cùng sử dụng giấy tờ, tài liệu giả trên để thực hiện hành vi lừa dối anh Nguyễn Đình H để chiếm đoạt số tiền 200.000.000 đồng vào ngày 07/01/2021.

[3] Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Mai Thị Nguyệt N và Kim Văn B đồng phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo quy định tại Điều 174, Điều 341, Điều 17 Bộ luật Hình sự.

[4] Do số tiền các bị cáo chiếm đoạt là 200.000.000 đồng nên các bị cáo phải chịu tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ Luật Hình sự về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Các bị cáo sử dụng tài liệu giấy tờ giả là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và Giấy chứng minh nhân dân để thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng nên phải chịu tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự đối với tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

[5] Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là đúng theo quy định của pháp luật.

- Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo:

[6] Mặc dù nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm đến trật tự quản hành chính của nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Cần phải có hình phạt nghiêm khắc, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ mới đủ tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[8] Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với cả hai tội. Riêng đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, các bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Vì vậy, các bị cáo được hưởng thêm tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về vai trò phạm tội của các bị cáo trong đồng phạm và căn cứ Quyết định hình phạt:

[9] Cả hai bị cáo N, B đều thống nhất thực hiện cả hai tội phạm tuy nhiên vai trò phạm tội của các bị cáo trong đồng phạm là khác nhau. Bị cáo N là người chủ mưu và là người thực hành tích cực trong cả hai hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức. Bị cáo B mặc dù tham gia thực hiện phạm tội cùng với bị cáo N trong đồng phạm nhưng bị cáo B chỉ làm theo kế hoạch sắp xếp của bị cáo N và hưởng lợi số tiền ít hơn bị cáo N, cụ thể 7.500.000 đồng/tổng số tiền là 200.000.000 đồng. Đối với Tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức bị cáo B không biết Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà N sử dụng để vay tiền là giả. Bị cáo B chỉ tham gia bàn bạc và để N chụp ảnh của mình để làm chứng minh thư giả mang tên Nguyễn Kim Trung là chồng bị cáo N và cùng với bị cáo N sử dụng giấy tờ giả để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Vì vậy đối với cả hai tội, cần đánh giá vai trò phạm tội của bị cáo B trong đồng phạm là thấp hơn bị cáo N. Căn cứ vào Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, mức hình phạt của bị cáo B phải thấp hơn so với bị cáo N đối với cả hai tội.

[10] Theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự các bị cáo có đủ 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên khi quyết định hình phạt các bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng phải trong khung hình phạt liền kề của Điều luật.

[11] Do các bị cáo bị xét xử một lần đối với nhiều hành vi phạm tội do đó Hội đồng xét xử sẽ quyết định hình phạt của từng tội và tổng hợp hình phạt chung theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[12] Các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 174; khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự:

[13] Bị hại anh Nguyễn Đình H không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

[14] 01 Chứng minh nhân dân giả dán ảnh của Kim Văn B có số 030800540 không thu hồi được; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 030800540 mang tên Nguyễn Kim Trung, sinh ngày: 19/12/1970, nguyên quán: Tân Trào, Kiến Thụy, Hải Phòng, nơi ĐKKH thường trú: Số 20 Nguyễn Đức Cảnh, Lê Chân, Hải Phòng ghi ngày cấp: 11/05/2011 và nơi cấp: Công an thành phố Hải Phòng, sau giám định,

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền đã trả lại cho chủ sở hữu anh Nguyễn Kim Trung là đúng quy định pháp luật; 01 giấy tờ giả là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB512948 mang tên ông Nguyễn Kim Trung và bà Mai Thị Nguyệt N, vào sổ cấp giấy chứng nhận CH24993 ngày 20/8/2019 và 01 Hợp đồng đặt cọc về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 07/01/2021 có chữ ký của anh Nguyễn Đình Huy ở mục Bên A, Nguyễn Kim Trung ở mục Bên B và Mai Thị Nguyệt N ở mục Người làm, xét đây là các tài liệu chứng minh tội phạm nên được lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

- Về án phí:

[15] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[16] Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 (đối với riêng tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản); điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 54, 55, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt:

+ Bị cáo Mai Thị Nguyệt N: 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung đối với cả hai tội là: 08 (tám) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/01/2021.

+ Bị cáo Kim Văn B: 04 (bốn) năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; 03 (ba) năm tù về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung đối với cả hai tội là: 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/4/2021.

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 26/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Mai Thị Nguyệt N, Kim Văn B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo Mai Thị Nguyệt N, Kim Văn B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại anh Nguyễn Đình huy được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hậu